



since 2001

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex,
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: www.icpa.vn

BẢN TIN

THÁNG 8/2021

Thành viên Hãng kiểm toán
AGN International

Nội dung:

	Trang
THUẾ	
Không phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian giãn cách tại Hà Nội	2
Thuế TNDN, thuế TNCN đối với chi phí hỗ trợ Covid-19	2
Một số điểm mới về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC	2 - 4
TIN TỨC KHÁC	
Giá nước sạch sinh hoạt cao nhất là 18.000 đồng/m ³	5
Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/07/2021 thống nhất phương án hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện (đợt 4) cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19	5

Không phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian giãn cách tại Hà Nội

Để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế do chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Cục Thuế TP Hà Nội vừa ban hành [công văn số 29592/CTHN-KK ngày 29/7/2021](#) liên quan đến quy định xử phạt hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND.

Theo đó, trường hợp người nộp thuế là tổ chức, cá nhân có trụ sở doanh nghiệp, địa chỉ (thường trú, tạm trú) nằm trong vùng bị cách ly, khu vực bị cách ly theo quyết định, thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do dịch bệnh COVID-19 nếu phát sinh nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian bị cách ly (bao gồm cả thời gian cách ly toàn xã hội theo văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, cách ly theo vùng, khu vực theo quyết định thông báo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) không thể thực hiện nộp hồ sơ khai thuế theo đúng quy định pháp luật dẫn đến chậm nộp hồ sơ khai thuế thì không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Việc miễn xử phạt này tuân theo quy định tại [khoản 4 điều 11 Luật xử lý vi phạm hành chính](#), đó là "vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng".

Hết thời gian cách ly, nếu người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế thì xác định số ngày chậm nộp kể từ ngày kết thúc cách ly theo từng trường hợp cụ thể.

Các trường hợp trong thời gian cách ly toàn xã hội theo [Chỉ thị số 16/CT-TTg](#) ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (được hướng dẫn tại Công văn số 2601/VPCP- KGVX ngày 3/4/2020 của Văn phòng Chính phủ) nhưng vẫn được hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường thì phải thực hiện các nghĩa vụ thuế theo đúng quy định pháp luật, nếu chậm nộp hồ sơ khai thuế, chậm nộp tiền thuế thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Xem thêm chi tiết tại [Công văn số 29592/CTHN-KK](#)

Thuế TNDN, thuế TNCN đối với chi phí hỗ trợ Covid-19

Trường hợp Công ty trong đợt dịch Covid-19 có phát sinh các khoản chi phí chăm sóc sức khỏe nhằm hỗ trợ cho người lao động phòng chống dịch bệnh như: Khẩu trang, nước sát khuẩn, phụ kiện bảo hộ chống dịch, chi



phí xét nghiệm Covid-19 theo yêu cầu mang tính chất tập thể thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Các khoản chi này được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại [Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014](#) của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại [Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015](#) của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

Đối với chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 mà các khoản chi có nội dung ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động thì được tính vào thu nhập chịu thuế Thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động. Nếu Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do Công ty trả cho người lao động thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

Xem thêm chi tiết tại [Công văn số 11231/CTBDU-TTHT ngày 06/07/2021](#) của Cục thuế tỉnh Bình Dương

Một số điểm mới về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC

Về đối tượng áp dụng (Điều đ, Khoản 1, Khoản 6, Điều 2):

Điểm mới: *Bổ sung hướng dẫn thêm so với trước đây một số trường hợp: tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay; hướng dẫn cụ thể đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động thương mại điện tử, bao gồm cả trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản*

phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

Trước đây: Đã có hướng dẫn cụ thể về việc khai thuế thay, nộp thuế thay đối với cá nhân cho thuê tài sản và các trường hợp uỷ quyền theo pháp luật dân sự, cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; chưa có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay khác. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động thương mại điện tử, bao gồm cả trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử trước đây đã có tại [Thông tư số 92/2015/TT-BTC](#) tuy nhiên chưa được hướng dẫn cụ thể.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai:

Điều mới: Bổ sung hướng dẫn mới về phương pháp tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn hoặc chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng tự lựa chọn thì sẽ nộp thuế theo phương pháp kê khai; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý, phải thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định nhưng không phải quyết toán thuế; hộ kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định theo quy định tại [Điều 50 Luật Quản lý thuế](#).

Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh (Khoản 2, Điều 6):

Điều mới: Bổ sung thêm một số đối tượng khai thuế theo từng lần phát sinh như: Cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân; Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”; Cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số nếu không lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán:

Điều mới: Về trách nhiệm lưu trữ hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp trong trường hợp hộ khoán có đề nghị cấp lẻ, bán hoá đơn lẻ theo từng lần phát sinh (Điều 7); Bổ sung quy định về trách nhiệm của hộ khoán nếu có sử dụng hoá đơn lẻ phải lưu trữ và xuất trình cho cơ quan thuế các hoá đơn,



chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp lẻ, bán hoá đơn lẻ theo từng lần phát sinh.

Việc sử dụng hoá đơn của hộ khoán (Khoản 2, Khoản 4, Điều 7):

Điều mới: Sửa đổi quy định về việc hộ khoán sử dụng hoá đơn lẻ do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng số, không sử dụng hoá đơn quyền. Trường hợp hộ khoán lựa chọn ổn định phương pháp tính thuế đến hết kỳ tính thuế năm 2021 theo hướng dẫn tại [Khoản 4, Điều 20 Thông tư 40/2021/TT-BTC](#) thì tiếp tục ổn định việc sử dụng hoá đơn cho đến hết kỳ tính thuế năm 2021.

Trước đây: Theo hướng dẫn tại [Điểm a, Khoản 2, Điều 2, Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015](#) của Bộ Tài chính thì hộ khoán được sử dụng cả hóa đơn lẻ và hoá đơn quyền.

Đối với hồ sơ khai thuế trong trường hợp hộ khoán sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh (Điểm c, Khoản 2, Điều 13)

Điều mới: Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn mới đối với hộ khoán sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh, hồ sơ khai thuế bao gồm: Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư; Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán; Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để

TIN TỨC VỀ THUẾ (TIẾP)

chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;... Cơ quan thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Trước đây: Trước đây hồ sơ khai thuế này áp dụng đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh theo quy định tại [Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015](#) của Bộ Tài chính.

Đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay:

Điểm mới: Về tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân (Điểm b, c, d, đ, Khoản 1, Điều 8)

Bổ sung thêm các trường hợp tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân như sau: Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân; Tổ chức chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác cho hộ khoán. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm khi cung cấp thông tin về phương pháp tính thuế của hộ kinh doanh cho tổ chức để tổ chức thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là hộ khoán. Cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu về khai thuế, hoá đơn, chứng từ của người nộp thuế để quản lý rủi ro trong trường hợp này. Tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nên tăng số ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài; Tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế. Trước mắt Sàn giao dịch TMĐT sẽ thực hiện việc cung cấp thông tin về cá nhân bán hàng thông qua Sàn theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, trên cơ sở đó Tổng cục Thuế xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung để các cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai thác phục vụ cho công tác quản lý thuế và xử lý vi phạm (nếu có).

Trước đây: Đối với tổ chức chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thanh



toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác trước thời điểm hiệu lực của Thông tư này Tổng cục Thuế đã tạm thời có một số công văn trả lời theo hướng tổ chức phải khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân mà không phân biệt hộ khoán, hộ kê khai (do trước đây chưa có quy định về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai).

Về mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định đối tượng không phải nộp thuế trong trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân (Khoản 3 Điều 8).

Bổ sung quy định: trường hợp trong năm cá nhân phát sinh doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống tại nhiều nơi, cá nhân dự kiến hoặc xác định được tổng doanh thu trên 100 triệu đồng/năm thì có thể ủy quyền cho các tổ chức chi trả khai thuế thay, nộp thuế thay đối với doanh thu phát sinh tại đơn vị được ủy quyền trong năm tính thuế. Riêng đối với hộ khoán mà ngoài doanh thu khoán, hộ khoán còn nhận được các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác nếu thuộc diện phải chịu thuế, phải khai thuế, tính thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT thì tổ chức chi trả thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay theo thực tế trong năm tính thuế. Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê tài sản thì áp dụng việc xác định mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định đối tượng không phải nộp thuế theo hướng dẫn tại [Điểm c, Khoản 1, Điều 9 Thông tư 40/2021/TT-BTC](#).

Xem thêm chi tiết tại [Công văn số 2626/TCT-DNNCN](#)

Giá nước sạch sinh hoạt cao nhất là 18.000 đồng/m³

[Thông tư số 44/2021/TT-BTC](#) của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt có hiệu lực từ ngày 5/8/2021.

Theo đó, khung giá nước sạch được quy định như sau:

Đô thị đặc biệt, đô thị loại 1 có mức giá tối thiểu 3.500 đồng/m³, tối đa 18.000 đồng/m³.

Đô thị loại 2, loại 3, loại 4, loại 5 có mức từ 3.000-15.000 đồng/m³.

Khu vực nông thôn có mức từ 2.000-11.000 đồng/m³./.

[Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/07/2021 thống nhất phương án hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện \(đợt 4\) cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19](#)

1. Hỗ trợ giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt như sau:

a) Đối tượng hỗ trợ giảm tiền điện: Các khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố tại thời điểm ngày 30-7-2021 đang thực hiện giãn cách xã hội theo [Chỉ thị số 16/CT-TTg](#).

b) Mức hỗ trợ giảm giá điện:

- Giảm 15% tiền điện (trước thuế VAT) trên hoá đơn tiền điện cho các khách hàng sử dụng đến 200 kWh/tháng.

- Giảm 10% tiền điện (trước thuế VAT) trên hoá đơn tiền điện cho các khách hàng sử dụng trên 200 kWh/tháng.

c) Thời gian hỗ trợ giảm tiền điện cho khách sử dụng điện là [hai tháng](#) tại các kỳ hoá đơn *tháng 8 và kỳ hoá đơn tháng 9-2021*.

d) Danh sách các địa phương được giảm tiền điện tại điểm a mục 1 như trên do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp cho các đơn vị điện lực.

2. Hỗ trợ giảm tiền điện cho các cơ sở cách ly y tế tập trung phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 có thu một phần chi phí của người cách ly:

a) Đối tượng là các cơ sở cách ly y tế tập trung phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian có



người đang thực hiện cách ly y tế đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh trại quân đội, trường của quân đội, cơ sở khác đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly y tế tập trung phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 không thu chi phí hoặc có thu một số khoản chi phí của người phải cách ly quy định tại [điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08-2-2021](#) của Chính phủ.

- Mua điện trực tiếp từ Tổng Công ty Điện lực/Công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị bán lẻ điện khác.

b) Mức hỗ trợ sẽ giảm 100% tiền điện cho các đối tượng nêu trên tại điểm a mục 2 như trên.

c) Thời gian hỗ trợ giảm tiền điện là bảy tháng kể từ kỳ hóa đơn tiền điện tháng 6-2021 đến kỳ hóa đơn tiền điện tháng 12-2021.

d) Danh sách các cơ sở phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 được giảm tiền điện tại điểm a khoản 2 do Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp cho các đơn vị điện lực.

3. Các đối tượng được giảm giá điện, giảm tiền điện khác tiếp tục thực hiện theo quy định tại [Nghị quyết số 55/NQ-CP](#) ngày 02-6-2021 của Chính phủ.

4. Sau thời gian thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện nêu tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 như ở trên sẽ tiếp tục áp giá điện cho các khách hàng sử dụng điện theo quy định tại [Quyết định số 648/QĐ-BCT](#) của Bộ Công Thương.

LIÊN HỆ

Những nội dung trên đây được chúng tôi tóm tắt từ các văn bản của cơ quan Nhà nước ban hành và chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất kỳ thông tin nào được trình bày ở trên. Trường hợp cần trợ giúp tư vấn về các vấn đề thuộc các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, thuế...Quý vị vui lòng liên hệ với chúng tôi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: <http://www.icpa.vn>

Người liên hệ:

Ông Khúc Đình Dũng

Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024. 666 42 777 - (máy lẻ: 202)

Di động : 0903 276 204

Email: dungkd@icpa.vn

Hoặc liên hệ với các Chi nhánh của chúng tôi

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn,
P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 028. 7303 2007

Email: saigon@icpa.vn

Chi nhánh tại TP. Nghệ An

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An,
Số 7 Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238. 268 2888

Email: nghean@icpa.vn

Chi nhánh tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi,
TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.375 8959

Email: mientrung@icpa.vn

Xin trân trọng cảm ơn !